

Số: 20/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học
ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử
của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVI;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVI ngày 02-03/3/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Nghị quyết số: 20/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung binh	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung binh	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4									
Tiêu chí 4.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 9.1	4	3.80	4	80%
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chí 5.1	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	3.83	5	83.33%
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.3	3				
Tiêu chí 6.1	5	4.14	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.3	4			
		Tiêu chí 11.4	4						
		Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		43			86%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Nghị quyết số: 20/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định cơ bản phù hợp với mục tiêu của Luật Giáo dục đại học và sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường. Bản mô tả CTĐT có khá đầy đủ thông tin cốt lõi về CTĐT. Các đề cương học phần được xây dựng thống nhất, được rà soát, cập nhật. Cấu trúc chương trình dạy học có sự kết nối, liền mạch giữa các khối kiến thức; tỷ trọng dành cho khối kiến thức chuyên ngành theo định hướng đào tạo khá phù hợp. Các hoạt động dạy và học phù hợp với định hướng ứng dụng; các hoạt động tham quan, kiến tạo, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp được quan tâm. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể và phổ biến công khai; kết quả đánh giá được công bố kịp thời; quy trình phúc tra phúc khảo được phổ biến và dễ dàng tiếp cận. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ cho CTĐT được quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá; giảng viên có trình độ và năng lực chuyên môn tốt; kết quả nghiên cứu và công bố khoa học đáng khích lệ với một số sản phẩm nghiên cứu được chuyển giao. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được rà soát cập nhật. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập của người học được triển khai khá hiệu quả. Môi trường cảnh quan, tâm lý, xã hội hỗ trợ phù hợp cho các hoạt động; các điều kiện an ninh an toàn được quan tâm. Hệ thống công nghệ thông tin được cải tiến để thúc đẩy chuyển đổi số. Khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được thiết lập để cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT. Các chỉ số đầu ra của CTĐT được xác lập, giám sát và đã có một số giải pháp để cải thiện. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao; các kỹ năng hợp tác, hỗ trợ, làm việc nhóm, khả năng học hỏi cập nhật kiến thức mới phục vụ công việc và tác phong, thái độ làm việc của sinh viên tốt nghiệp được nhà sử dụng lao động đánh giá khá tốt.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Đánh giá toàn diện nhu cầu nhân lực của thị trường lao động trong nước và khu vực trong lĩnh vực cơ điện tử làm cơ sở điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động; hoàn thiện chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam theo định hướng CTĐT. Cấu trúc lại các chuẩn đầu ra gọn hơn, có tính tích hợp, bao quát được yêu cầu chung của CTĐT trong nền kinh tế hội nhập thời đại số và thể hiện rõ các yêu cầu chuyên biệt của ngành đào tạo.

2. Rà soát, cập nhật bản mô tả CTĐT, trình bày các thông tin khoa học hơn giúp gia tăng hiệu quả truyền thông về CTĐT đối với các bên liên quan, nhất là ngoài Trường. Rà soát, hoàn thiện đề cương các học phần, lựa chọn đưa vào học phần các tài liệu học tập phù hợp; bổ sung phần hướng dẫn tự học và có các hình thức giám sát, đánh giá phù hợp; lựa chọn, bổ sung các hoạt động dạy - học và các hình thức đánh giá kết quả học tập phù hợp với đặc thù của từng học phần.

3. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến và lấy ý kiến các bên liên quan để tiếp tục rà soát, điều chỉnh CTĐT. Phân tích, đánh giá để xác định mức độ đáp ứng của nội dung kiến thức các học phần vào chuẩn đầu ra; cập nhật các kiến thức mang tính thúc đẩy cao đam mê tìm tòi của sinh viên về ngành học như: lập trình NX, Inventor trên hệ CNC. Xây dựng, bổ sung các học phần có nội dung được cập nhật theo các xu hướng mới của chuyên ngành và CĐT.

4. Đa dạng các hình thức truyền thông về triết lý giáo dục và mục tiêu của CTĐT. Có cơ chế để doanh nghiệp tham gia sâu vào quá trình phát triển CTĐT và thực hiện đào tạo. Xác định nguyên tắc xây dựng tổ hợp các phương pháp dạy học đảm bảo tính xen kẽ liên tục giữa lý thuyết và thực hành; tăng cường các phương pháp dạy học tích cực: dạy học gợi mở, nêu vấn đề, giải quyết tình huống, các bài tập dự án giúp người học phát triển các kỹ năng tư duy, khả năng kiến tạo kiến thức, tinh thần khởi nghiệp và niềm đam mê tri thức.

5. Rà soát quy định về công tác kiểm tra, đánh giá; có hướng dẫn xây dựng ngân hàng đề thi để đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra. Quy định cụ thể việc thẩm định, phân tích đề thi, kết quả thi; đa dạng các hình thức đánh giá kết quả học tập của người học và tăng cường công tác giám sát thực hiện, nhất là trong chấm thi để đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị. Cải tiến phương thức cập nhật và quản lý kết quả kiểm tra đánh giá theo hướng đơn giản, tăng hiệu quả trong thực hiện, đảm bảo công bằng, bảo mật. Rà soát, hoàn chỉnh bộ công cụ đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra của CTĐT có tính khả thi để triển khai.

6. Thực hiện tốt hơn công tác quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên; có kế hoạch để đầu tư bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đạt chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư. Xây dựng quy định cụ thể về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đánh giá thực hiện nhiệm vụ của giảng viên theo các chỉ số chính KPIs để thực hiện. Cụ thể hóa yêu cầu năng lực để đánh giá, phát triển giảng viên theo vị trí việc làm trên cơ sở tích hợp các quy định của Đại học Đà Nẵng và của Trường.

7. Xác định yêu cầu và mức năng lực cụ thể cho từng vị trí việc làm để thực hiện đánh giá, lập kế hoạch và thực hiện đào tạo đội ngũ nhân viên theo vị trí việc làm, lưu ý đến năng lực đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý. Xây dựng và thực hiện đánh giá kết quả thực hiện của nhân viên và cải tiến đãi ngộ theo bộ chỉ số KPIs. Tiếp tục đổi mới phương pháp, công cụ khảo sát sự hài lòng của các bên về chất lượng phục vụ để có cải tiến.

8. Khảo sát nhu cầu nhân lực, phân tích và dự báo để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp với yêu cầu đặc thù của CTĐT; đổi mới công tác truyền thông, hướng nghiệp. Xem xét có bộ phận, cá nhân đầu mối tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người học. Có giải pháp hỗ trợ người học hiệu quả theo hướng cá thể hóa; tăng cường vai trò của cố vấn học tập và tăng hiệu quả của hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập của người học.

GIA
M
H
IG
ION

9. Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, thiết bị và công khai theo quy định. Kịp thời cập nhật, bổ sung nguồn học liệu đáp ứng đầy đủ yêu cầu của CTĐT. Có biện pháp quản lý đầu tư, khai thác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, đồng bộ, liên thông các phần mềm ứng dụng; hoàn thiện hệ thống LMS và khai thác hiệu quả trong giảng dạy, học tập.

10. Tiếp tục nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Tăng cường việc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến, các căn cứ pháp lý quốc gia và các định hướng kỹ năng cần thiết để tiếp tục rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và CTĐT. Tăng cường đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích và khai thác triệt để kết quả đánh giá để cải tiến nhằm đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; đảm bảo các dịch vụ và tiện ích hỗ trợ hiệu quả cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Nghiên cứu điều chỉnh CTĐT phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động của ngành đào tạo; tích hợp kết quả nghiên cứu khoa học ứng dụng vào chương trình giảng dạy; nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng các phần mềm chuyên dùng; phát triển năng lực/kỹ năng áp dụng lý thuyết vào thực tiễn và các kỹ năng lập kế hoạch, quản lý công việc, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề cho sinh viên. Liên kết, hợp tác hiệu quả, sâu rộng với các bên, đặc biệt là doanh nghiệp, viện nghiên cứu để tạo cơ hội, nguồn lực cho sinh viên trong nghiên cứu khoa học.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
